

Số: 245/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 31 tháng 3 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XVII ngày 31/3/2024 của Hội đồng.

## QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 12 năm 2023 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm

trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Trần Đình Quang**

## Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH  
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số 245/NQ-HĐKĐCLV ngày 31/3/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	<b>3.67</b>	3.67	2	67	<b>Tiêu chuẩn 7</b>	<b>4.00</b>	4.00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	<b>3.67</b>	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	4	
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	67	Tiêu chí 8.3	4	4.00	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	<b>3.67</b>				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 3.2	3				<b>Tiêu chuẩn 9</b>	<b>4.00</b>			
Tiêu chí 3.3	4	3.67	2	67	Tiêu chí 9.1	4	4.00	5	100
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	<b>3.67</b>				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 4.2	4	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4	4.00	6	100
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	<b>3.80</b>				<b>Tiêu chuẩn 10</b>	<b>4.00</b>			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.2	4	3.86	6	86	Tiêu chí 10.2	4	3.80	4	80
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>	<b>3.86</b>				<b>Tiêu chuẩn 11</b>	<b>3.80</b>			
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.4	3						
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.5	4						
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	3								
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
<b>3.86</b>					<b>43</b>		<b>86</b>		

*HL*

## Phụ lục II

# CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 845/NQ-HĐKĐCLV ngày 31/3/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, giai đoạn 2018-2023, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định cụ thể, cập nhật theo từng giai đoạn phát triển, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT (2022) đã bao quát về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, thể hiện hướng tới khả năng học tập suốt đời của người học. Bản mô tả CTĐT được xây dựng rõ ràng, cung cấp đầy đủ thông tin về CTĐT giúp các bên liên quan nắm bắt các thông tin cần thiết. Nội dung và cấu trúc chương trình dạy học đã thể hiện được tính tích hợp, tính liên thông và tính liên ngành. Tổ hợp các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng để hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Các đề cương học phần đều thể hiện các phương pháp, hình thức, quy định về trọng số điểm trong hoạt động kiểm tra đánh giá. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên và nhân viên được triển khai và đạt được những kết quả tích cực. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Môi trường tâm lý xã hội, môi trường cảnh quan tạo sự thoải mái về tâm lý và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động. Cơ chế phản hồi được cải tiến hằng năm. Các chỉ số việc làm của sinh viên tốt nghiệp 2021 đều ở mức tốt; tỉ lệ phản hồi khảo sát 81,3%, tỉ lệ có việc làm/số sinh viên tốt nghiệp 75%.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

1. Rà soát tính khả thi và đo lường được chuẩn đầu ra của CTĐT, bám sát hơn nữa các yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Diễn đạt chính xác chuẩn đầu ra, dùng động từ phù hợp để đo lường, đánh giá.
2. Bổ sung ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT và phương pháp dạy học; phương pháp kiểm tra đánh giá trong mẫu đề cương học phần (2022), tiến hành cập nhật đồng bộ đến tất cả các đề cương chi tiết học phần. Bổ sung học liệu đa dạng, phong phú hơn vào bản đề cương chi tiết học phần.
3. Xây dựng và thực hiện bài bản việc thu thập ý kiến các bên liên quan về mức độ đạt được chuẩn đầu ra của các nội dung học phần, chú trọng tham khảo các CTĐT

quốc tế và sử dụng kết quả để rà soát, đánh giá và điều chỉnh chương trình dạy học. Rà soát chuẩn đầu ra các học phần trên cơ sở mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT. Hoàn thiện ma trận kĩ năng để xác định cụ thể mức độ đóng góp của từng học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT theo nguyên tắc tương thích có định hướng.

4. Quan tâm hơn nữa tới việc lồng ghép các hoạt động để phát triển một số năng lực và phẩm chất cần thiết giúp người học thực hiện được việc học tập suốt đời như tư duy phê phán, phản biện; tư duy logic; kĩ năng tự học, tự nghiên cứu, kĩ năng tìm kiếm, lựa chọn, đánh giá, sử dụng thông tin. Có biện pháp thúc đẩy thực tập, thực tế để có cơ sở cải tiến; tăng cường các hình thức kiến tập sớm, tăng cường các chia sẻ về các tình huống thực tiễn nghề nghiệp, các case-studies cho các môn học chuyên ngành, các công cụ tự học cho người học hiệu quả hơn.

5. Áp dụng khoa học đo lường và đánh giá để rà soát các kết quả thi nhằm đánh giá được độ tin cậy của đề thi, làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi; hoàn thiện ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, thực hiện phân tích, đánh giá đề thi thường xuyên để đa dạng hóa, làm phong phú hơn các hình thức đánh giá kết quả và tiến bộ của người học cuối học phần; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát để tăng cường tính giá trị, minh bạch, khách quan trong kiểm tra đánh giá, đặc biệt đối với kết quả thi giữa kì (chiếm 60%); có hình thức giám sát, đánh giá đối với tự học; kiểm soát chặt chẽ hơn các khâu vào điểm, lên điểm, đồng thời cần thực hiện lưu trữ đề thi, bài thi, bảng điểm, kết quả điểm được nhập trên phần mềm quản lí và bản in một cách có hệ thống hơn để hạn chế tối đa việc sai sót, nhằm đảm bảo độ chính xác và công bằng cho người học.

6. Rà soát công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của ngành, tăng tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên, có chính sách thúc đẩy và đảm bảo các giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học đồng đều. Triển khai đánh giá tổng kết công tác nghiên cứu khoa học một cách bài bản, trên cơ sở đó, có chế tài, chính sách khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, từ đó hướng tới các công bố trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

7. Rà soát Bộ tiêu chí đánh giá năng lực (KPIs); định kì tổ chức đánh giá năng lực của riêng cho đội ngũ nhân viên (nhân viên tự đánh giá, cấp trên đánh giá, đồng nghiệp đánh giá, người học đánh giá) nhằm nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đồng thời làm căn cứ để Nhà trường điều chuyển, tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng nhân viên nhằm nâng cao năng lực, ngày càng đáp ứng yêu cầu tại các vị trí việc làm.

8. Sắp xếp và bố trí cán bộ/đơn vị chuyên trách về tư vấn việc làm và hướng nghiệp cho sinh viên; tạo sân chơi học thuật, các hoạt động phong trào để đảm bảo đông đảo sinh viên tham gia; bổ sung kế hoạch tổ chức đào tạo ngoại khóa, các chuyên đề kĩ năng mềm tương thích theo từng năm học. Cải tạo, nâng cấp các trang thiết bị

dạy học (đặc biệt là cơ sở Sóc Sơn). Đánh giá tính hiệu quả của từng hoạt động hỗ trợ sinh viên và thể hiện rõ việc sử dụng kết quả đánh giá này để cải tiến chất lượng.

9. Rà soát, sắp xếp để tăng không gian mở của thư viện, bố trí không gian đọc cho cán bộ, giảng viên; bổ sung, cập nhật học liệu cho các ngành đào tạo. Tăng cường liên kết thư viện số và cơ sở dữ liệu điện tử để phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của các ngành đào tạo.

10. Tiếp tục rà soát, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; xây dựng cơ chế giám sát các hoạt động tại các đơn vị. Rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; cải tiến các báo cáo kết quả khảo sát các loại, phân tích và đối sánh số liệu (theo thời gian và giữa các ngành, khoa); có cơ chế sử dụng kết quả khảo sát vào cải tiến chất lượng một cách hiệu quả hơn.

11. Nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học; nâng cao hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học tốt nghiệp để giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng và trước hạn. Đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới CTĐT nhằm gia tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp tự tạo việc làm và việc làm đúng ngành đào tạo. Chú trọng tổ chức các loại hình nghiên cứu khoa học sinh viên để gia tăng số sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; nâng cao chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học của sinh viên để có thể tham dự các giải thưởng quốc gia, giải thưởng ngoài Trường và công bố trên các tạp chí/hội nghị chuyên ngành có uy tín (ISSN/ISBN).

\* \* \*

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.



